

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2024/HSST
Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/HSST ngày 15/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-HS ngày 18/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 31/10/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Văn K. Bị cáo không có tên gọi khác:

Sinh năm 1974. Tại tỉnh H

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: T 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Viên chức; Công tác tại: Chi c, tỉnh Đ; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Chu Văn K; Con bà: Trương Thị N; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh chị em; Vợ Tô T; bị cáo có 02 người con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ trong vụ án này từ ngày 30/06/2024, có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chu Thanh L, sinh năm 2004 nghề nghiệp; sinh viên. Trường Đại học sư phạm kỹ thuật tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2024, K điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 27B1-819.49 đi đến khu vực phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy thì gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết đứng ở đường được 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Mua được Heroine, K cất trong túi quần phía trước bên phải điều khiển

xe máy đi về nhà. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, K đi đến đoạn đường cạnh sông N 5 phường T, thành phố Đ bị tổ công tác Công an Phường T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine; 01 chiếc xe máy mang tên Chu Thanh L cùng 01 chiếc điện thoại.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 30/6/2024 đã xác định: Các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Chu Văn K có khối lượng là 0,3 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 06/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H thu giữ của Chu Văn K gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,24 gam.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSTPĐBP ngày 14/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Chu Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; và 01 mảnh giấu bạc màu trắng. Trả lại 01 chiếc xe máy cho Chu Thanh L. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/6/2024 tại khu vực tổ 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Chu Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,3 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên tại khu vực phường T, thành phố Đ với giá 200.000 đồng, K đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được

thực hiện bằng lời cô ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,3 gam Heroine.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,3 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo được Chi cục Thuế tỉnh Đ tặng giấy khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài chính của Bộ Tài chính, bị cáo còn có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì, vợ bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bản thân lại nghiện chất ma túy, không có thu nhập khi chấp hành án nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bị cáo gặp tại phường T đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại

gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2, điểm b khoản Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại AIR BLADE kiểm soát 27B1-819.49; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tô Thanh Lâm là con của bị cáo khi cho bị cáo mượn xe anh L không biết bị cáo đem đi mua ma túy, tại phiên tòa hôm nay Chu Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt và xin lại chiếc xe; HĐXX chấp nhận trả lại chiếc xe cùng giấy tờ đăng ký xe cho chủ sở hữu là Chu Thanh L; Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Cơ quan điều tra đã trả cho bà Tô Thúy H (vợ của bị cáo);

- Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Chu Văn K **01**(một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 30/6/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Trả lại cho Chu Thanh L 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại AIR BLADE kiểm soát 27B1-819.49, màu sơn đỏ đen số máy JF63E-2388716, số khung: RLHJF6328JZ025955 vỏ xe trầy xước, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, kèm 01 chìa khóa cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 27 000134 mang tên Chu Thanh L.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 17/10/2024 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Chu Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND TP Đ;
- Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà Tạm giữ - CATP ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS TP Đ
- CQTHA hình sự C
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên